

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/10/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+TD2+P8	7:25	22+0+0	0+0+0		19+1+2	0+0+0	chuyen 1 TD5-P8, 1 td5-TD2
2		TD3+P2+BK15	7:25	19+2+1	0+0+0		14+7+1	0+0+0	
3		P9+TD3	7:25	20+0	0+0		21+0	0+0	chuyen 2 P9-TD3
4		P1+C10+TD1	9:25	13+9	0+0		12+8	0+0	chuyen 1 P1-TD1
5		TD1+TD5	9:25	5+17	0+0		2+20	0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD5 - TD2 - P8	CREW: Hạnh - ĐNam - Toàn	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DAVYDOV	TD5	14	1	4	70	68	KHOAN	Russian
2	CHUSH	TD5	16	1	7		102	KHOAN	Russian
3	NGUYEN XUAN THE	TD5	08	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN VAN THIEU	TD5	15	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
5	VI HUNG CUONG	TD5	13	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM VAN LUAN	TD5	26	1	9		59	KHOAN	Vietnamese
7	MAI TRUONG TRUNG	TD5	12	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN XUAN THANH	TD5	22-23	2	11		67	KHOAN	Vietnamese
9	ĐÀO THANH SƠN	TD5	18	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN MINH HIEU	TD5	25	1	7		84	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TRUONG THIEN	TD5	09	1	11		82	KHOAN	Vietnamese
12	HA THANH TUNG	TD5	07	1	6		92	KHOAN	Vietnamese
13	VÔ NGUYỄN KHANG	TD5	28	1	7		84	KHOAN	Vietnamese
14	TRINH HOANG KHANH	TD5	21	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
15	BUI ĐỨC TOÀN	TD5	20	1	8		76	KHOAN	Vietnamese
16	LƯU THẾ ĐIỆN	TD5	10	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
17	ĐẶNG VĂN HỒN	TD5	06	1	7	14	87	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN ANH TUE	TD5	11	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
19	ĐẶNG ĐÌNH THỌ	TD5	17	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
20	TÔ THANH HUNG	TD5	19	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN MINH CÔNG	TD5	24	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN CAO KHANH	TD5	27	1	4		64	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	23	142	1.614	84	19		CHUYEN 01 PAX TU TD5 SANG TD2
2	TD2	0	0	0	0	0	1		CHUYEN 01 PAX TU TD5 SANG P8
3	P8	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	23	142	1.614	84	22		
WEIGHT KG				142	1.614	84			

GRAND TOAL: 1.840 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/10/2021	TO: TD3 - P2 - BK15	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Dương - VThắng - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1		- Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZDANOV V.N	TD3	94	1	15	15	128	KHOAN	Russian
2	OLEYNIK I.A	TD3	90	1	7		72	KHOAN	Russian
3	BUI HUU VUNG	TD3	97	1	8		91	KHOAN	Vietnamese
4	CHU VAN THANG	TD3	82	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGO VAN KIEM	TD3	96	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM TRUONG ANH	TD3	92	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
7	DO THANH HAI	TD3	86	1	4		90	KHOAN	Vietnamese
8	LUU VAN SON	TD3	88	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
9	LE ANH XUAN	TD3					72	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN HAI NAM	TD3					71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN PHI HUNG	TD3	93	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN HUNG	TD3	83-84	2	16		70	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM NGOC DUNG	TD3	91	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN ANH-PVD	TD3	85	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN NGOC HOAN-PVDT	TD3	89	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN NGOC TUAN	TD3	87	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN CONG MINH	TD3	95	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM VAN DUAN	TD3	98	1	2		80	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN XUAN HANH	TD3	99	1	8		75	PSV	Vietnamese
20	BUI LONG HUNG	P2	26	1	6	30	66	PSV	Vietnamese
21	PHAN DUC THUAN	P2	66	1	6		70	PSV	Vietnamese
22	VO CHI THANH	BK15	60-62	3	20	45	86	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	19	18	120	1.481	15	14		
2	P2	2	2	12	136	30	7		
3	BK15	1	3	20	86	45	1		
TOTAL		22	23	152	1.703	90	22		
WEIGHT KG				152	1.703	90			

GRAND TOAL: 1.945 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: P9 - TD3	CREW: LHải - TĐông - dững	ETA: 09:20
vang-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HỮU NHÂN	TD3	10	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN CẢNH THẠC	TD3	05	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH QUÝ	TD3	07	1	5	110	65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG VIỆT	TD3					76	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ VĂN TUẤN	TD3					78	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM THANH DŨNG	TD3	06	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
7	DƯƠNG HOANG LONG	TD3	03-04	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
8	KHUẤT QUANG KIẾN	TD3	11	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN MINH TUẤN	TD3	09	1	16		75	CODIEN	Vietnamese
10	LÊ TUẤN ANH	TD3	12-13	2	13		75	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN LAM	TD3	01-02	2	12		66	CODIEN	Vietnamese
12	PHẠM TIẾN DŨNG	TD3	14	1	9		70	CODIEN	Vietnamese
13	TÔ TIẾN HÙNG	TD3	08	1	6		78	CODIEN	Vietnamese
14	LUƠNG XUÂN ĐƯỢC	TD3	16	1	5		68	PSV	Vietnamese
15	QUÁCH ĐẮC THÂN	TD3	18	1	6		53	PSV	Vietnamese
16	LÊ THANH CHÂU	TD3	17	1	5		70	PSV	Vietnamese
17	HOÀNG VĂN THẮNG	TD3	19	1	5		52	PSV	Vietnamese
18	ĐO XUÂN CHINH	TD3	15	1	10		68	PSV	Vietnamese
19	VÔ VĂN TUẤN TU	TD3	20	1	7		71	PSV	Vietnamese
20	VÔ ĐỨC NGHĨA	TD3	21	1	10		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

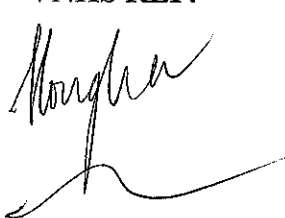
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	0	0	0	0	0	0	2	chuyen 02 pax tu P9 sang TD3
2	TD3	20	21	139	1.369	110	21		
TOTAL		20	21	139	1.369	110	21		
WEIGHT KG				139	1.369	110			

GRAND TOAL: 1.618 KGS

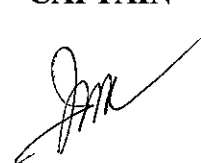
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	TO: P1 - CLO - TD1	CREW: Hạnh - ĐNam - Toàn	ETA: 11:20
TRANG-2			

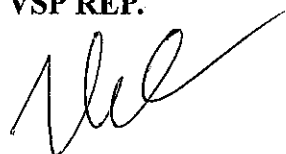
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN HUNG	CLO	42	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN TIEN SINH	CLO	49	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
3	PHAN CONG PHU	CLO	46	1	6		84	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN TRUNG THANH	CLO	43	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN VINH	CLO	52	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC LY	CLO	54	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN DINH HAI	CLO	48	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN CONG TAM	CLO	45	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG NHAT	CLO	53	1	4	30	55	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN KIM HUNG	CLO	47	1	13		74	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN BUI QUANG	CLO	50-51	2	10		68	KHOAN	Vietnamese
12	DO NGOC HOAN	CLO	55-56	2	12		88	KHOAN	Vietnamese
13	VU NGOC HUNG	CLO	44	1	6		60	PSV	Vietnamese
14	KOROTKOV V.A	TD1	66	1	7		120	KHOAN	Russian
15	KARAVKA IVAN	TD1	68	1	17		110	KHOAN	Russian
16	ANDRIUSHENKO O.A	TD1	67	1	5		120	KHOAN	Russian
17	ALEKHIN A.G	TD1	69	1	8		98	KHOAN	Russian
18	NGUYEN NHU BANG	TD1	64-65	2	10		58	KHOAN	Vietnamese
19	DANG VIET KHOI	TD1	61	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
20	DOAN VAN LEO	TD1	60	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN THIEU	TD1	62-63	2	12		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

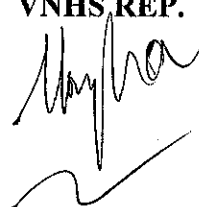
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	0	0	0	0	0	0+1		CHUYEN 01 PAX TU P1 SANG TD1
2	CLO	13	15	96	931	30	12		
3	TD1	8	10	70	725	0	9		
TOTAL		21	25	166	1.656	30	21		
WEIGHT KG				166	1.656	30			

GRAND TOAL: 1.852 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	TO: TD1 - TD5	CREW: Dương - VThắng - MQUÂN -	ETA: 11:25
VANG-2		Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	50	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ XUÂN HAI	TD1	49	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TRƯỜNG DƯƠNG	TD1	47	1	9		94	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	TD1	48	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
5	SEREBROV	TD1	46	1	12		83	VTB	Russian
6	PHẠM DỤC TUÂN	TD1	82	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
7	ĐOÀN CAO DANH	TD5	25	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
8	ĐINH ĐỨC KIẾN	TD5	28	1	12		74	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ ANH NGUYỄN	TD5	600	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẠO QUANG MINH	TD5	24	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ VĂN NGUYỄN-PVDT	TD5	86-87	2	12		76	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	TD5	88	1	16		74	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ HỮU KẾ	TD5	34,38,01	3	15		85	KHOAN	Vietnamese
14	HÀ KHƯƠNG DUY	TD5	22-23	2	17		62	KHOAN	Vietnamese
15	BUI THỌ DƯƠNG	TD5	93-94	2	17		60	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN DUNG	TD5	02	1	14		70	ANTOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC LONG	TD5				27	66	DVL	Vietnamese
18	ĐOÀN PHÚC HOANG	TD5	89-90	2	19		71	DVL	Vietnamese
19	PHẠM VĂN CƯỜNG	TD5	18-19	2	19	30	81	DVL	Vietnamese
20	ĐOÀN VĂN THỊNH	TD5	29	1	5		49	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN QUANG MINH	TD5	03-04	2	9		83	PSV	Vietnamese
22	VŨ ĐÌNH HỘI	TD5	17	1	5		86	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	6	6	47	463	0	2		
2	TD5	16	23	177	1.131	57	20		
TOTAL		22	29	224	1.594	57	22		
WEIGHT KG				224	1.594	57			

GRAND TOAL: 1.875 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/10/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD1+BK5+P8	7:25	20+0+0	0+0+0		7+6+9	0+0+0	chuyen 9 bk5-p8
2		RP3+CNV+PVD1	7:25	7+6+9	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
3		BK9+VSP02	7:25	5+17	0+0		5+17	0+0	
4		HST+AMD+CTK3	9:25	3+8+11	0+0+0		3+3+16	0+0+0	
5		PPD+BK4+MRM	9:25	15+1+6	0+0+0		12+0+10	0+0+0	chuyen 3 PPD-bk4
6		CNV+TGTH5+AMD	9:25	9+4+8	0+0+0		8+3+11	0+0+0	chuyen 2 CNV-H5
7		VSP02+P1+PPD	11:25	18+4+0	0+0+0		16+4+2	0+0+0	
8		CTK3+MRM	11:25	20+2	0+0		11+11	0+0	
9		PPD+RP3+BK14	11:25	2+0+10	0+0+0		8+0+12	0+0+0	chuyen 4 +100kg PPD-rp3

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: PVD1 - BK5 - P8	CREW: Linh - Nam - QTruong	ETA: 09:10
XANH-1			

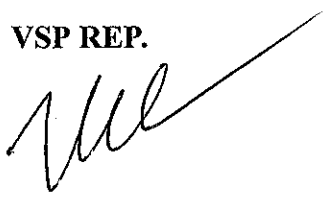
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ THANH TÙNG	PVD1	77	1	12		70	PVD DD	Vietnamese
2	ĐOÀN VĂN HUNG	PVD1	81	1	4		59	PVDO	Vietnamese
3	ĐOÀN VĂN LUÂN	PVD1	96	1	6		67	PVDO	Vietnamese
4	HỒ TRỌNG ĐOÀN	PVD1	94	1	10		90	PVDO	Vietnamese
5	HOANG HỮU BÌNH	PVD1	78	1	10		71	PVDO	Vietnamese
6	KIỀU PHÚC TIẾN	PVD1	90	1	6		66	PSV	Vietnamese
7	LÊ BA LONG	PVD1	93	1	8		62	PVDO	Vietnamese
8	LÊ VĂN QUYÊN ANH	PVD1	84	1	9		68	PVDO	Vietnamese
9	LÊ XUÂN DUỖNG	PVD1	95	1	7		70	PVDO	Vietnamese
10	LƯU VĂN LỢI	PVD1	91-92	2	20		73	PVDO	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐOÀN BAO TRUNG	PVD1	82	1	4		70	PVDO	Vietnamese
12	NGUYỄN GIANG	PVD1	76	1	7		85	PVDO	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC QUÝ	PVD1	89	1	5		75	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN TẤT TÂM	PVD1	83	1	3		57	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH TUÂN	PVD1	88	1	8		72	PVDO	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN THOM	PVD1	72	1	5		55	PVDO	Vietnamese
17	TRẦN THANH VĂN	PVD1	85	1	5		69	PVDO	Vietnamese
18	TRẦN VĂN THANH	PVD1	79	1	5		60	PVDO	Vietnamese
19	TRƯƠNG THANH TUÂN	PVD1	86-87	2	18		71	PVDO	Vietnamese
20	VŨ ĐỨC CĂN	PVD1	80	1	10		81	PVDO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

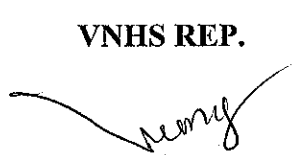
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	20	22	162	1.391	0	7		CHUYENB 9 KHACH TU BK5 SANG P8
2	BK5	0	0	0	0	10	64	9	
3	P8	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		20	22	162	1.391	10	22		
WEIGHT KG				162	1.391	10			

GRAND TOAL: 1.563 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: N2	TO: RP3 - CNV - PVD1	CREW: TTrung - HUNG - HIEU - Tú	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN HUY	RP3	36	1	8	10	65	KHI	Vietnamese
2	NGO PHUC DUNG	RP3	35	1	10	16	66	KHI	Vietnamese
3	PHAM VAN NGOAT	RP3	34	1	7	55	64	KHI	Vietnamese
4	LE VAN DAI	RP3	37-38	2	12	12	68	KHI	Vietnamese
5	HOANG VAN CHUNG	RP3	55-56	2	12		71	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN TIEN DUAN	RP3	46-47	2	10		69	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN TRONG TUYEN	RP3	33	1	18		71	XAYLAP	Vietnamese
8	DO QUOC TUNG	CNV	03	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
9	DANG DUC HANH	CNV	06	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI VAN THAI	CNV	07	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN DOAN	CNV	05	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
12	DANG VAN THANH	CNV	04	1	9		66	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN DUC THANH	CNV	02	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
14	LE VAN HUU	PVD1	39	1	10		66	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN MANH HUNG	PVD1	29	1	13		70	XNK&SG	Vietnamese
16	VU THE CONG	PVD1	30-31	2	17		65	PVD LOGO	Vietnamese
17	HO NGOC BEN	PVD1	32	1	11		71	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN HOANG AN	PVD1	36	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN DUC SON	PVD1	33-34	2	17		72	KH-THAC	Vietnamese
20	VU DUC SANG	PVD1	35	1	16		72	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM TRUNG HIEU	PVD1	37-38	2	19		75	KH-THAC	Vietnamese
22	VU CHI CONG	PVD1	28	1	10		53	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	7	10	77	474	93	0		
2	CNV	6	6	41	412	0	0		
3	PVD1	9	12	123	620	0	22		
TOTAL		22	28	241	1.506	93	22		
WEIGHT KG				241	1.506	93			

GRAND TOAL: 1.840 KGS

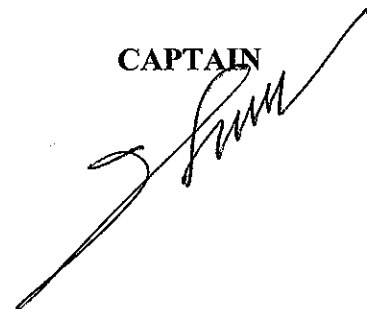
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/10/2021	TO: BK9 - VSP02	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Phong - ĐNam - DTùng	ETA: 09:20
Vàng-1			

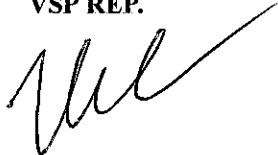
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG NGOC TUNG	BK9	60	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN CONG CONG	BK9	59	1	6	27	66	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐANG QUANG HUY	BK9	61	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ VĂN BÌNH	BK9	66	1	8	34	70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN VĂN NĂNG	BK9	52	1	6		65	PSV	Vietnamese
6	TRẦN XUÂN KINH	VSP02	94	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI VĂN HUY	VSP02	98	1	12		70	ANTOAN	Vietnamese
8	NGUYEN QUỐC ANH	VSP02	87-88	2	14		69	ANTOAN	Vietnamese
9	NGUYEN THANH TUNG	VSP02	86	1	12		71	ANTOAN	Vietnamese
10	ĐANG NGOC CUONG	VSP02	97	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
11	ПОКЛОХСКИЙ А.С.	VSP02	57	1	4		83	KH-THAC	Russian
12	TRẦN LÊ HỘI	VSP02	93	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN CHIEN THANG	VSP02	59	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN THANH THAO	VSP02	89	1	5	35	78	KH-THAC	Vietnamese
15	DƯƠNG TRUNG VIỆT	VSP02	60	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VIET NGOC	VSP02	95	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM NGOC THẠCH	VSP02	58	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC QUANG	VSP02					60	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐỖ QUỐC TRINH	VSP02	99	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
20	VÔ TÂN LINH	VSP02	90	1	10		59	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI XUÂN TIEN	VSP02	96	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN QUỐC HOÀN	VSP02	91-92	2	15		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	5	5	33	325	61	5		
2	VSP02	17	18	121	1.172	35	17		
TOTAL		22	23	154	1.497	96	22		
WEIGHT KG				154	1.497	96			

GRAND TOAL: 1.747 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: NO 4	TO: HST - AMD - CTK3	CREW: Linh - Nam - QTrưởng	ETA: 11:20
XANH -2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHU ĐỨC CHI	HST	90-91	2	15		68	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐỖ THẾ THANH	HST	92-93	2	13		74	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM TUẤN CHUNG	HST	94	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
4	NGÔ SỸ KHÔI	AMD	66,70	2	15	20	75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN BẮC HÀ	AMD	56,73	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ TRI TRUNG	AMD	51	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
7	THÁI NGUYỄN HAI VI	AMD	65-66	2	16		93	KH-THAC	Vietnamese
8	TRƯƠNG THẾ KHAI	AMD	59-61	3	16		78	KH-THAC	Vietnamese
9	HUYNH PHÚC AM	AMD	62-64	3	14		66	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM THẾ LONG	AMD	57-58	2	15		73	KH-THAC	Vietnamese
11	LÝ CAO THĂNG	AMD	42	1	14		75	KH-THAC	Vietnamese
12	PANKRATOV A.	CTK3	45	1	18		102	ANTOAN	Russian
13	NGUYỄN NINH BÌNH	CTK3	43-44	2	13		70	WOGC	Vietnamese
14	NGUYỄN HOANG HÀ	CTK3	26	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH QUYẾT	CTK3	28	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG KIM	CTK3	37	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM ĐỨC KIÊM	CTK3	36	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI KHẮC PHONG	CTK3	38	1	15		72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC TUÔNG	CTK3	42	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG HAI	CTK3	40	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN HỮU BAO	CTK3	39	1	10		88	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN TRẦN ĐỨC MINH	CTK3	41	1	11		81	KH-THAC	Vietnamese
23	TRAN XUAN PHUC	CTK3					74	VNHS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

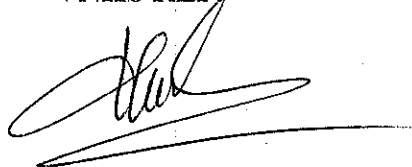
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HST	3	5	38	208	0	3		01 NB VNHS GHE PHU
2	AMD	8	16	108	597	20	4		
3	CTK3	12	12	103	919	0	15 +1		
TOTAL		23	33	249	1.724	20	22 +1		
WEIGHT KG				249	1.724	20			

GRAND TOAL: 1.993 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/10/2021	TO: PPD - BK4 - MRM	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: TTrung - HUNG - HIÊU - Tú	ETA: 11:25
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN LONG	PPD	95	1	5		70	XNKT	Vietnamese
2	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	PPD	82-83	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG VĂN NINH	PPD	90	1	2		73	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI NANG PHONG	PPD	80	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI VĂN ĐÀO	PPD	92	1	7		94	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ VĂN VIỆT	PPD	79	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN ĐĂNG QUANG	PPD	76	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGO ĐỨC VỌNG	PPD				50	67	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐO ĐỨC QUÂN	PPD	91	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	84	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN CHUNG	PPD	81	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT TIỀN	PPD	93-94	2	11		65	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM TRẦN HỮU PHÚC	PPD	77-78	2	17		94	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN THANH TRÍ	PPD	88-89	2	11		72	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ ĐỨC HOANG	PPD	87	1	5	45	70	KHI	Vietnamese
16	LÊ BÀ HÒA	BK4	89-90	2	18		78	XNKT	Vietnamese
17	GILAEV AZAT	MRM	42-44	3	18		93	AMNGR	Russian
18	FILATOV SERGEY	MRM	40	1	4		106	AMNGR	Russian
19	GRIGOREV ALEKSANDR	MRM	41	1	18		64	AMNGR	Russian
20	ZINOVYEV EVGENY	MRM	39	1	12		87	AMNGR	Russian
21	DEREVYANKO ARTEM	MRM	46	1	10		70	AMNGR	Russian
22	PETEL SERGEY	MRM	45	1	17		90	AMNGR	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	15	18	101	1.100	95	12	3	CHUYEN 3 PAX TU PPD SANG BK4
2	BK4	1	2	18	78	0	0		
3	MRM	6	8	79	510	0	10		
TOTAL		22	28	198	1.688	95	22		
WEIGHT KG				198	1.688	95			

GRAND TOAL: 1.991 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/10/2021	TO: CNV - TGTH5 - AMD	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Phong - ĐNam - DTùng	ETA: 11:30
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC THẮNG	CNV	19	1	15	58	67	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI QUANG CÔNG	CNV	15	1	4		75	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ CÔNG THỜI	CNV	18	1	5		61	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM NGỌC NAM	CNV	11-12	2	17	40	70	XAYLAP	Vietnamese
5	VÕ TẠ HOÀN	CNV	16-17	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ BA QUYỀN	CNV	09-10	2	16		56	XAYLAP	Vietnamese
7	HOÀNG ANH THÂN	CNV	20	1	8		75	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐOÀN THANH QUYỀN	CNV	13-14	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ VĂN THỊNH	CNV	08	1	8		65	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN HOÀNG LONG	TGTH5	04-05	2	13		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN KHẮC TOÀN	TGTH5	06-07	2	9		74	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT THẮNG	TGTH5	03	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN MẠNH HÀ	TGTH5	08-09	2	12		55	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN HỮU ĐẶNG	AMD	48	1	14		85	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TRƯỞNG	AMD	42	1	5		74	PSV	Vietnamese
16	LƯƠNG THANH ĐÔNG	AMD	40	1	7		73	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU BÌNH	AMD	41	1	8		60	PSV	Vietnamese
18	LÊ ĐẮC ĐÔNG	AMD	43-44	2	8		55	PSV	Vietnamese
19	LÊ CÔNG VIỆT	AMD	45	1	5	25	58	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN LAM THẮNG	AMD	46	1	5		89	PSV	Vietnamese
21	PHẠM TUÂN THANH	AMD	47	1	6		79	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	9	13	108	614	98	8	+2	CHUYEN 2 PAX CNV-TGTH5
2	TGTH5	4	7	44	271	0	3		
3	AMD	8	9	58	573	25	11		
TOTAL		21	29	210	1.458	123	22		
WEIGHT KG				210	1.458	123			

GRAND TOAL: 1.791 KGS

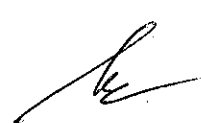
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:50
FLIGHT: 07	TO: VSP02 - P1 - PPD	CREW: Hạnh - Dương - Toan	ETA: 13:30
XANH- 3			

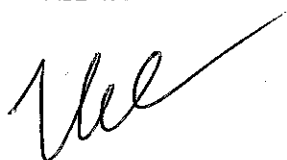
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HÀ MẠNH THẮNG	VSP02	52	1	6	35	55	KH-THAC	Vietnamese
2	HỒ BÌNH TRỌNG	VSP02	53,55	2	10		63	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN GIÁP	VSP02	57	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
4	TÔ VĂN HÙNG	VSP02	600	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ XUÂN BÌNH	VSP02	900	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM HOANG THANH	VSP02	51	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI HUY BÌNH	VSP02	53	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ THAI SƠN	VSP02	99	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG	VSP02	56	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN MẠNH HÀ	VSP02	07	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN GIA KHANH	VSP02	58-59	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
12	VUÔNG VĂN THÔNG	VSP02				30	60	YTE	Vietnamese
13	NGUYỄN PHÚC	VSP02	48	1	7		67	PSV	Vietnamese
14	HOANG VĂN TRUNG	VSP02	46	1	6		81	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH SỰ	VSP02	49	1	6		66	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TUÂN	VSP02	54	1	4		80	PSV	Vietnamese
17	LÊ QUỐC THUẬN	VSP02	50	1	6		70	PSV	Vietnamese
18	VŨ MẠNH DŨNG	VSP02	47	1	7		76	PSV	Vietnamese
19	TRẦN VĂN TOÀN	P1				45	76	XNXL	Vietnamese
20	NGO ĐỨC THUẬN	P1	77	1	15	35	68	XNXL	Vietnamese
21	LÊ HOÀI THANH	P1	75-76	2	17		63	YTE	Vietnamese
22	LÊ TIẾN LỢI	P1	400	1	10		80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

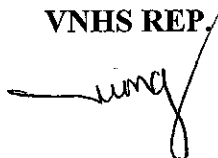
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	18	19	113	1.251	65	16		
2	P1	4	4	42	287	80	4		
3	PPD	0	0	0	0	40	2		
TOTAL		22	23	155	1.538	185	22		
WEIGHT KG				155	1.538	185			

GRAND TOAL: 1.878 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/10/2021	TO: CTK3 - MRM	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:55
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: TTrung - HUNG - MQUÂN	ETA: 13:35
CAM-3		- Cường	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI SY LONG	CTK3	75-76	2	16		80	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN DUC HANH	CTK3	70	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM QUANG THAI	CTK3	68	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN TUAN	CTK3	67	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN MINH TUAN	CTK3	71,73	2	9		64	KH-THAC	Vietnamese
6	TRUONG VAN HAI	CTK3	74	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
7	VU DINH HUY	CTK3	83	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TRUONG AN	CTK3	81-82	2	19		82	KH-THAC	Vietnamese
9	DINH VAN THONG	CTK3	63-64	2	13		67	KH-THAC	Vietnamese
10	DOAN NGOC THUONG	CTK3	69	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN DAN QUE	CTK3				70	81	KH-THAC	Vietnamese
12	VO NGOC CHINH	CTK3	72	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN TAT THANG	CTK3	65	1	4		64	YTE	Vietnamese
14	PHAN VAN TUAN	CTK3	62	1	7		75	PSV	Vietnamese
15	DO VAN KHANH	CTK3	61	1	5		73	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN THU TRANG	CTK3	60	1	5		78	PSV	Vietnamese
17	HOANG VAN BAC	CTK3					75	PSV	Vietnamese
18	PHAN CONG SAM	CTK3	66	1	5		70	PSV	Vietnamese
19	TRAN DINH MINH	CTK3	58-59	2	8		80	PSV	Vietnamese
20	VILISOV VIACHESLAV	MRM	48	1	10		70	AMNGR	Russian
21	KARPOV KIRILL	MRM	47	1	6		81	AMNGR	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	19	22	126	1.417	70	11		
2	MRM	2	2	16	151	0	11		
TOTAL		21	24	142	1.568	70	22		
WEIGHT KG				142	1.568	70			

GRAND TOAL: 1.780 KGS

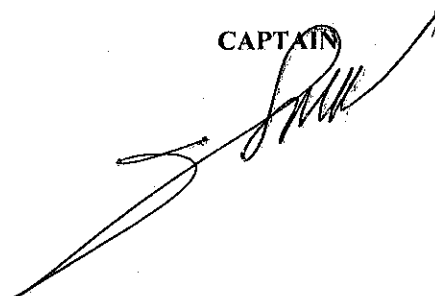
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:00
FLIGHT: NO9	TO: PPD - RP3 - BK14	CREW: Phong - XTruong - Huy	ETA: 13:40
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM THANH NAM	PPD	23	1	20	60	73	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN VAN DU	PPD	24-25	2	14		73	YTE	Vietnamese
3	TRUONG THE VINH	BK14	59	1	8	17	70	XNKT	Vietnamese
4	NGUYEN QUOC TUAN	BK14	60-61	2	15	40	65	XNKT	Vietnamese
5	LUU THE ANH	BK14	62	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
6	LE VAN TOAN	BK14	63	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN DUC CUONG	BK14	54	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
8	LE CONG AN	BK14	56-57	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM VAN TUYEN	BK14					67	KH-THAC	Vietnamese
10	LUONG TUAN ANH	BK14	55	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
11	LE QUANG HA	BK14	58	1	7		71	PSV	Vietnamese
12	NGO THAI HA	BK14	37	1	8		62	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	2	3	34	146	60	8	100KG	CHUYEN 4 NG +100KG PPD SANG RP3
2	RP3	0	0	0	0	35	2		
3	BK14	10	11	71	688	57	12		
TOTAL		12	14	105	834	152	22		
WEIGHT KG				105	834	152			

GRAND TOAL: 1.091 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN